

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 469/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 trong vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Phạm Minh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: phường A, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

* *Bị đơn*: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Phạm Minh T được quyền nuôi con là cháu Phạm Minh Th, sinh ngày 24/11/2014. Ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) anh T nhận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001084 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T được hoàn lại số tiền là 150.000đ (Một trăm ngàn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Tiến